

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2024/HC-ST

Ngày: 30-7-2024

V/v: “Khiếu kiện quyết định  
hành chính trong lĩnh vực  
quản lý đất đai”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Phước Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Quang Diệu

Ông Đinh Công Khanh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An:* Bà Lê Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số 322/2023/TLST-HC ngày 22/11/2023 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2024/QĐXXST-HC ngày 01/7/2024, giữa các đương sự:

*Người khởi kiện:* Bà Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Số D đường C, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Ánh H là bà Nguyễn Thị D, đại diện theo ủy quyền.

*Người bị kiện:*

- Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch, UBND huyện Đ, tỉnh Long An là ông Trương Minh H1 - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch, UBND huyện Đ, tỉnh Long An là ông Nguyễn Thanh T – Viên chức Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đ, tỉnh Long An.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp:

Ông Trần Thanh S, Phó Phòng quản lý đất đai – Sở Tài nguyên và Môi

trường tỉnh L.

Ông Phạm Vũ T1, Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh L.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Sở Giao thông vận tải tỉnh L.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Hoàng T2 – Giám đốc.

(bà Nguyễn Thị D, ông Nguyễn Thanh T, ông Phạm Vũ T1 có mặt; ông Trương Minh H1, ông Đặng Hoàng T2 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Trần Thanh S vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện ngày 05/7/2023 của người khởi kiện và lời trình bày của đại diện người khởi kiện trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa có nội dung:*

Để thực hiện thu hồi đất đối với Dự án Giải phóng mặt bằng ĐT 823D (Trục mở mới T kết nối Long An với Thành phố Hồ Chí Minh), Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An đã tiến hành thu hồi đất của bà H tại thửa đất số 351, nay là 923, tờ bản đồ số 10, diện tích 193 m<sup>2</sup>, loại đất ONT, tọa lạc tại ấp A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Đây là phần đất gia tộc bà H khai phá, sở hữu từ trước giải phóng và là tài sản cha mẹ bà H để lại cho các con.

Quá trình thực hiện việc thu hồi đất của bà H nêu trên UBND huyện Đ đã không tuân thủ các quy định của pháp luật.

Cụ thể. Tháng 3/2022 xã Đ gửi thông báo về việc thu hồi đất để làm đường tên công trình là "Dự án ĐT 823D" (Trục mở mới T kết nối Long An - thành phố Hồ Chí Minh) do Sở Giao thông vận tải tỉnh L làm Chủ đầu tư trên địa bàn xã Đ. Cùng ngày 21/3/2022 nhân viên Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đ xuống đo đạc, kiểm đếm kèm theo cho xem Thông báo thu hồi đất.

Ngày 30/8/2022 Ban Q bảng chiết tính đền bù đồng thời có gởi kèm phiếu phản hồi cho cư dân. Sau đó UBND xã Đ gởi thư mời họp về việc đền bù, giải tỏa nhưng không đề cập đến những gì người dân phản ánh nhất là các phản ánh về giá đền bù, chính quyền cũng không công khai hồ sơ thẩm định giá, hồ sơ tuyến đường đi như thế nào cho dân được rõ.

Các tài liệu, hồ sơ về giá, thẩm định giá, điều chỉnh hệ số k, dự thảo phương án giá đất, báo cáo thuyết minh xây dựng phương án giá đất, bà H không được tiếp cận theo qui định pháp luật. Cụ thể:

Luật Đất đai qui định trách nhiệm của Nhà nước trong việc cung cấp thông tin và quyền giám sát của người dân đối với việc cung cấp thông tin đất đai. Điều 28 Luật đất đai 2013 qui định:

1/ Xây dựng, quản lý hệ thống thông tin đất đai và bảo đảm quyền tiếp cận của tổ chức, cá nhân đối với hệ thống thông tin đất đai.

2/ Công bố kịp thời, công khai thông tin thuộc hệ thống thông tin đất đai.

3/ Thông báo quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai cho tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp.

4/ Cơ quan quản lý Nhà nước, người có thẩm quyền trong quản lý sử dụng đất đai có trách nhiệm tạo điều kiện, cung cấp thông tin về đất đai cho tổ chức cá

nhân theo quy định của pháp luật.

Luật tiếp cận thông tin bảo đảm quyền được tiếp cận thông tin trong lĩnh vực thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ, tái định cư. Điểm g khoản 1 Điều 17 Luật tiếp cận thông tin qui định "...Thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất... phải được công khai.

Ngày 07/9/2022 UBND huyện Đ ban hành quyết định thu hồi đất kèm theo Bảng chiết tính giá đền bù nhà và đất mà không thỏa thuận với bà H về giá đền bù mà áp giá như trong bảng chiết tính dự kiến.

Việc thu hồi đất của UBND huyện Đ là không phù hợp với quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người dân bị thu hồi đất mà áp đặt rồi ra quyết định thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ tái định cư là trái qui định pháp luật.

Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý giải quyết:

Hủy Quyết định số 5101/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND huyện Đ về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà Nguyễn Thị Ánh H.

Hủy Quyết định số 4831/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND huyện Đ về việc thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị Ánh H, đất tọa lạc xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Hủy Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm 1963; Địa chỉ: số D, đường C, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hủy Quyết định số 4663/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh L về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của bà Nguyễn Thị Ánh H, ngụ số D, đường C, phường A, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

*Tại Văn bản số 5769/UBND-TA ngày 19 tháng 4 năm 2024 của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An có nội dung như sau:*

Sau khi nhận các quyết định xong, Nhà nước có mời bà Nguyễn Thị Ánh H đến UBND xã Đ để hoàn tất thủ tục nhận tiền bồi thường và bàn giao đất cho Nhà nước thực hiện dự án trên. Nhưng bà Nguyễn Thị Ánh H không đồng ý nhận tiền và có đơn khiếu nại quyết định hành chính trên đến UBND huyện Đ với nội dung: Yêu cầu bồi thường giá trị quyền sử dụng đất 60 triệu/m<sup>2</sup>; Khiếu nại yêu cầu bồi thường hàm tự hoại 8,1 m<sup>3</sup>; Khiếu nại yêu cầu bồi thường lavapo sứ 12 cái. Thuộc dự án Đường T (Trục mở mới T kết nối Long An - Thành phố Hồ Chí Minh).

Ngày 18/01/2023, Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 536/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm 1963; Địa chỉ: số D, đường C, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Với nội dung:

Điều chỉnh Quyết định số 5101/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND huyện Đ về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất đối với ông (bà)

Nguyễn Thị Ánh H (về việc bồi thường bổ sung hàm tự hoại 8,1 m<sup>3</sup>; lavapo sứ 12 cái).

Bác đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Ánh H khiếu nại Quyết định số: 5101/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 về việc bồi thường do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với ông (bà) Nguyễn Thị Ánh H. Cụ thể: Yêu cầu bồi thường giá trị quyền sử dụng đất 60 triệu/m<sup>2</sup>.

Lý do: Nội dung khiếu nại không có cơ sở xem xét giải quyết.

Không đồng ý với nội dung giải quyết, bà Nguyễn Thị Ánh H khiếu nại Quyết định số: 536/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Ánh H đến Chủ tịch UBND tỉnh L.

Ngày 31/5/2023, Chủ tịch UBND tỉnh L ban hành Quyết định số: 4663/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của bà Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm 1963; Ngụ số 488/15, đường C, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Với nội dung:

Bác nội dung đơn của bà Nguyễn Thị Ánh H khiếu nại Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Ánh H.

Lý do: Nội dung khiếu nại không có cơ sở xem xét giải quyết.

Nay bà Nguyễn Thị Ánh H khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Long An, với yêu cầu hủy 04 (bốn) Quyết định hành chính, gồm: Quyết định của UBND huyện Đ về việc thu hồi đất đối với ông (bà) Nguyễn Thị Ánh H, Quyết định của UBND huyện Đ về bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà Nguyễn Thị Ánh H, Quyết định của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Ánh H và Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh L về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của bà Nguyễn Thị Ánh H.

Đối thoại các nội dung khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ánh H:

Bà Nguyễn Thị Ánh H yêu cầu hủy Quyết định số: 4831/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND huyện Đ về việc thu hồi đất đối với ông (bà) Nguyễn Thị Ánh H, đất tọa lạc xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Bà H cho rằng: UBND huyện Đ đã áp dụng không đúng quy định của pháp luật về thu hồi đất.

Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ánh H là trái các quy định pháp luật. Cụ thể:

Căn cứ pháp lý Luật Đất đai năm 2013, cụ thể:

- Tại khoản 11, Điều 3 có quy định: *“Nhà nước thu hồi đất là việc Nhà nước quyết định thu lại quyền sử dụng đất của người được Nhà nước trao quyền sử dụng đất hoặc thu lại đất của người sử dụng đất vi phạm pháp luật về đất đai”*.

- Tại điểm a, khoản 1, Điều 16 có quy định: *“Nhà nước quyết định thu hồi đất trong các trường hợp... Thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng”*.

- Tại Điều 62 có quy định: “Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng”.

- Tại điểm a, khoản 2, Điều 66 có quy định: “Thẩm quyền thu hồi đất. Ủy ban Nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi đất trong các trường hợp sau đây: Thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư”

- Tại khoản 4, Điều 67 có quy định: “Thông báo thu hồi đất và chấp hành quyết định thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. Khi quyết định thu hồi đất có hiệu lực thi hành và phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt được công bố công khai, người có đất thu hồi phải chấp hành quyết định thu hồi đất”.

Bà Nguyễn Thị Ánh H yêu cầu hủy Quyết định số 5101/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND huyện Đ về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với ông (bà) Nguyễn Thị Ánh H, với số tiền: 6.060.261.632 đồng và yêu cầu bồi thường đất với giá 60 triệu đồng/m<sup>2</sup>. Là không có cơ sở để xem xét, giải quyết. Bởi vì:

Căn cứ Điểm a, khoản 3, Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 quy định: Về việc quyết định thu hồi đất, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư như sau: “Ủy ban Nhân dân cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 66 của Luật này quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong cùng một ngày”.

Khoản 3, Điều 66 Luật Đất đai năm 2013 có quy định: UBND cấp huyện ban hành Quyết định chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trong trường hợp: Thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư; thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam.

Khoản 4, Điều 24 Quyết định số: 09/2018/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND tỉnh L về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Long An, có quy định: “Ủy ban Nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho từng chủ sử dụng nhà đất cụ thể”.

Ủy ban Nhân dân tỉnh L có ban hành Quyết định số: 4619/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh L về việc phê đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại giải phóng mặt bằng thuộc dự án Giải phóng mặt bằng ĐT.823D (Trục mở mới T kết nối Long An - Thành phố Hồ Chí Minh) do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng làm chủ đầu tư qua 04 xã, thị trấn (xã Đ, thị trấn Đ, xã Đ và xã H, huyện Đ, tỉnh Long An) và Quyết định số: 11461/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt bổ sung, điều chỉnh hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường, chính sách hỗ trợ tại Điều 1 Quyết định số: 4619/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh L.

Căn cứ pháp lý trên phù hợp với khoản 2, Điều 74 Luật Đất đai năm 2013 và có quy định: “Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được

*bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất”.*

Về giá đất, đã có quy định tại khoản 1, Điều 15 Nghị định số: 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về xác định giá đất, cụ thể như sau: *“Căn cứ nguyên tắc định giá đất quy định tại Điều 112 của Luật Đất đai, phương pháp định giá đất quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 4 của Nghị định này và kết quả tổng hợp, phân tích thông tin về thửa đất, giá đất thị trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giá đất cụ thể”.*

Do đó, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án trên đã áp giá và thẩm định đề trình UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 5101/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND huyện Đ về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với ông (bà) Nguyễn Thị Ánh H, với số tiền: 6.060.261.632 đồng và Quyết định số 6081/QĐ-UBND ngày 24/10/2023 của UBND huyện Đ về việc bồi thường bổ sung giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất đối với ông (bà) Nguyễn Thị Ánh H, số tiền 244.691.593 đồng là phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

Về nội dung khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm 1963; Địa chỉ: số D, đường C, phường A, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 11/10/2022, bà Nguyễn Thị Ánh H có đơn khiếu nại Quyết định số: 5101/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND huyện Đ.

Ngày 19/10/2022, UBND huyện có Công văn số: 11144/UBND-TCD về việc giải quyết đơn khiếu nại của công dân, có giao Thanh tra huyện kiểm tra nội dung đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Ánh H, báo cáo đề xuất UBND huyện xem xét giải quyết theo quy định.

Ngày 17/11/2022, UBND huyện ban hành Thông báo số: 12498/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Ánh H.

Ngày 17/11/2022, UBND huyện ban hành Quyết định số: 12499/TB-UBND về việc giao nhiệm vụ Thanh tra huyện Đ tiến hành xác minh làm rõ nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị Ánh H.

Ngày 19/12/2022, Thanh tra huyện có Báo cáo số: 621/BC-TTr Kết quả xác minh nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm 1963; Địa chỉ: số D, đường C, phường A, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 18/01/2023, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 536/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Ánh H.

Quyết định hành chính trên đã giải quyết các nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị Ánh H theo đúng trình tự quy định và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, nên không có cơ sở để xem xét hủy bỏ.

Đối với nội dung khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số: 4663/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh L về việc giải quyết khiếu nại (lần hai)

của bà Nguyễn Thị Ánh H, ngụ số D, đường C, phường A, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Chủ tịch UBND tỉnh L đã có Công văn gửi ý kiến đối với nội dung khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ánh H gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh L đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại được quy định tại Nghị định số: 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ và thẩm quyền giải quyết khiếu nại đúng theo quy định tại khoản 1, Điều 18 Luật Khiếu nại năm 2011.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ánh H không có cơ sở pháp lý xem xét chấp nhận.

UBND huyện Đ nhận thấy:

Các Quyết định hành chính trên được ban hành theo đúng trình tự quy định và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, như đã nêu trên, nên không có cơ sở để xem xét hủy bỏ.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ánh H không có cơ sở pháp lý xem xét chấp nhận.

Việc khởi kiện vụ án hành chính xuất phát từ việc khiếu nại đơn giá bồi thường quyền sử dụng đất thấp. Tuy nhiên, việc bồi thường và chính sách hỗ trợ đối với bà Nguyễn Thị Ánh H đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án giải thích cho đương sự hiểu rõ các quy định của pháp luật.

Từ những nhận định và phân tích nêu trên, nhận thấy Quyết định hành chính của UBND huyện Đ, Chủ tịch UBND huyện Đ và Chủ tịch UBND tỉnh L ban hành đối với bà Nguyễn Thị Ánh H là có căn cứ, có đủ cơ sở pháp lý và thực hiện đúng trình tự quy định của pháp luật, đúng nội dung và đúng thẩm quyền, quyết định hành chính đang có hiệu lực pháp luật nên không có cơ sở để hủy bỏ. Nay bà Nguyễn Thị Ánh H yêu cầu hủy Quyết định hành chính do UBND huyện Đ, Chủ tịch UBND huyện Đ và Chủ tịch UBND tỉnh L ban hành nhưng không có đủ cơ sở pháp lý để thực hiện quyền tố tụng. Đề nghị Tòa án bác các yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ánh H, giữ nguyên các Quyết định hành chính của UBND huyện Đ, Chủ tịch UBND huyện Đ và Chủ tịch UBND tỉnh L.

Đề nghị Tòa án Nhân dân tỉnh Long An xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Tại Văn bản số 6534/UBND-NCTCD ngày 02 tháng 7 năm 2024 của người bị kiện Ủy ban nhân dân tỉnh L có nội dung như sau:*

Bà Nguyễn Thị Ánh H khiếu nại Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Ánh H.

Nội dung khiếu nại này là khiếu nại sai. Bởi vì:

Về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Ánh H đã thực hiện theo trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại

quy định tại Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ và thẩm quyền giải quyết khiếu nại đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật khiếu nại năm 2011.

Tuy nhiên, ngày 12/10/2022, UBND huyện nhận được đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Ánh H nhưng đến ngày 17/11/2022, UBND huyện Đ ban hành Thông báo số 12498/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Ánh H là 27 ngày làm việc, đã quá hạn theo quy định tại Điều 27 Luật khiếu nại năm 2011.

Về nội dung:

Đối với nội dung bà H khiếu nại quyết định số 5101/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 về việc bồi thường thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà H. Cụ thể yêu cầu bồi thường giá trị quyền sử dụng đất 60.000.000đ/m<sup>2</sup> thuộc dự án đường tỉnh 823D đã được UBND huyện Đ bác đơn khiếu nại là phù hợp. Bởi lẽ:

Ngày 06/11/2017 bà H được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 351 (thửa mới 923), tờ bản đồ số 10, tổng diện tích là 193 m<sup>2</sup>, loại đất ONT, tờ bản đồ số 10 có vị trí tiếp giáp đường tỉnh 824.

Theo bản đồ địa chính được duyệt và M trích đo địa chính, bảng thống kê diện tích đất thì thửa đất 923 (thửa đất cũ 351) của bà H có vị trí tiếp giáp đường tỉnh 824 (cách 150 tua 1 (phía thị trấn Đ) – cách 150 m tua 1 (phía Mỹ Hạnh).

UBND huyện Đ ban hành quyết định số 5101/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 đối với bà H trong đó áp giá bồi thường giá trị quyền sử dụng đất đối với phần đất bị thu hồi diện tích 193 m<sup>2</sup> với đơn giá 20.493.000đ/m<sup>2</sup> là đúng theo qui định tại quyết định số 4619/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh L qui định: Thửa đất tiếp giáp đường tỉnh 824, đơn giá là 5.400.000đ/m<sup>2</sup> nhân với hệ số điều chỉnh 3.795 bằng 20.493.000đ. Đồng thời việc bồi thường giá trị quyền sử dụng đất đối với bà H là phù hợp theo qui định pháp luật tại khoản 2 điều 74 Luật đất đai năm 2013.

Đối với nội dung khiếu nại Quyết định số 5101/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND huyện Đ về việc bồi thường do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà H. Cụ thể yêu cầu của bồi thường hàm tự hoại 8,1 m<sup>2</sup>, lavapo sứ 12 cái thuộc dự án đường tỉnh 823D: Đối với nội dung này, Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 đã chấp nhận nội dung khiếu nại là đúng qui định pháp luật. Do đó bà H tiếp tục khiếu nại lần 2 đến Chủ tịch UBND tỉnh L đối với nội dung này là không có cơ sở pháp lý để xem xét giải quyết.

Ngoài ra, theo đơn khiếu nại ghi ngày 20/02/2013 và đơn khiếu nại bổ sung ghi ngày 01/3/2013 của bà Nguyễn Thị Ánh H khiếu nại đến UBND tỉnh L đối với Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 18/01/2013 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Ánh H, liên quan đến Quyết định số 4381/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị Ánh H, chính sách tái định cư của dự án 823D không rõ ràng, minh bạch, Ban QLDA không tuân thủ theo “Điều 69 Trình tự thủ tục thu hồi đất vì

mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng” theo Luật đất đai. Giá tiền hỗ trợ tạm cư quá thấp, ăn uống sinh hoạt khi nhà không còn, mất công ăn việc làm hiện tại, không có thu nhập gì khác; Ban quản lý dự án chưa tổ chức đối thoại với dân trước khi áp giá dự kiến, thiếu dân chủ, không minh bạch. Khi làm giá đền bù không công khai cho người dân được biết, không có chứng thư thẩm định giá gửi đến từng hộ dân.

Đối với nội dung này, tại thời điểm khiếu nại ở UBND huyện Đ, bà Nguyễn Thị Ánh H khiếu nại Quyết định số 5101/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND huyện Đ về việc bồi thường do bị thiệt hại về đất đối với bà Nguyễn Thị Ánh H, cụ thể: Yêu cầu bồi thường giá trị quyền sử dụng đất 60.000.000đ/m<sup>2</sup> đã được Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu bác đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Ánh H nên bà khiếu nại lần 02 đến Chủ tịch UBND tỉnh L. Do đó, với nội dung trình bày nêu trên của bà Nguyễn Thị Ánh H2 là để minh chứng rằng Chủ tịch UBND huyện Đ khiếu nại lần đầu với nội dung khiếu nại áp giá bồi thường giá trị quyền sử dụng đất không đúng quy định pháp luật là không có cơ sở pháp lý xem xét giải quyết khiếu nại lần 2 đối với bà Nguyễn Thị Ánh H.

Vì vậy, Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Ánh H là đúng quy định pháp luật.

Từ cơ sở nêu trên, ngày 31/5/2023, Chủ tịch UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 4663/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai của bà Nguyễn Thị Ánh H, như sau:

"Điều 1. Công nhận và giữ nguyên Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Ánh H.

Bác nội dung đơn của bà Nguyễn Thị Ánh H khiếu nại Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Ánh H.

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An bác đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ánh H.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục tố tụng quy định, về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền, Tòa án xác định đúng đối tượng, khi bà H khởi kiện là còn trong thời hiệu nên việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, căn cứ vào phần tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ánh H đối với các yêu cầu:

Hủy Quyết định số 5101/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND huyện Đ về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà Nguyễn Thị Ánh H.

Hủy Quyết định số 4831/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND huyện Đ về việc thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị Ánh H, đất tọa lạc xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Hủy Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm 1963; Địa chỉ: số D, đường C, phường A, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hủy Quyết định số 4663/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh L về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của bà Nguyễn Thị Ánh H, ngụ số D, đường C, phường A, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng và ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.*

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Ánh H yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An:

Hủy Quyết định số 5101/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND huyện Đ về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà Nguyễn Thị Ánh H.

Hủy Quyết định số 4831/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND huyện Đ về việc thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị Ánh H, đất tọa lạc xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Hủy Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm 1963; Địa chỉ: số D, đường C, phường A, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hủy Quyết định số 4663/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh L về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của bà Nguyễn Thị Ánh H, ngụ số D, đường C, phường A, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Đây là các các khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Cùng ngày 07/9/2022 UBND huyện Đ: Ban hành Quyết định số 5101/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà Nguyễn Thị Ánh H và Quyết định số 4831/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị Ánh H, đất tọa lạc xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Không đồng ý với các quyết định trên bà H khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện Đ. Ngày 18/01/2023 Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 536/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của

bà Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm 1963; Địa chỉ: số D, đường C, phường A, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND huyện Đ, bà H khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh L. Ngày 31/5/2023 Chủ tịch UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 4663/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của bà Nguyễn Thị Ánh H, ngụ số D, đường C, phường A, quận A, thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10/7/2023 bà H nộp đơn khởi kiện yêu cầu hủy các Quyết định trên tại Tòa án nhân dân tỉnh Long An là trong thời hiệu theo quy định tại Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện Đ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, Chủ tịch UBND tỉnh L có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 157; khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính Tòa án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử vắng mặt đối với người bị kiện là phù hợp.

[1.4] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thông báo cho các đương sự về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và đối thoại nhưng người bị kiện có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 135, 136 Luật Tố tụng hành chính Tòa án thu thập đầy đủ chứng cứ, không tiến hành đối thoại và đưa vụ án ra xét xử là có cơ sở.

## [2] Về nội dung:

[2.1] Về hình thức và thẩm quyền ban hành quyết định: Để thực hiện dự án đường T (Trục mở mới tây bắc kết nối Long An – thành phố Hồ Chí Minh), nên cùng ngày 07/9/2022 UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 5101/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà Nguyễn Thị Ánh H và Quyết định số 4831/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị Ánh H, đất tọa lạc xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Không đồng ý với các quyết định trên bà H khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện Đ. Ngày 18/01/2023 Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 536/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm 1963; Địa chỉ: số D, đường C, phường A, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND huyện Đ bà H khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh L. Ngày 31/5/2023 Chủ tịch UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 4663/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của bà Nguyễn Thị Ánh H, ngụ số D, đường C, phường A, quận A, thành phố Hồ Chí Minh. Vì thế, UBND huyện Đ, Chủ tịch UBND huyện Đ, Chủ tịch UBND tỉnh L ban hành các Quyết định trên là đúng quy định về hình thức, thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành quyết định theo quy định.

## [2.2] Về nội dung của quyết định hành chính:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và phần trình bày của các đương sự tại phiên tòa thể hiện:

Trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên Tòa hôm nay đại diện bà H cho rằng UBND huyện Đ đã thu hồi đất của bà H và áp giá bồi thường đối với diện tích đất bị thu hồi của bà H quá thấp chưa đúng qui định của pháp luật nên bà H

yêu cầu UBND huyện Đ ban hành quyết định bồi thường giá trị quyền sử dụng đất cho bà H theo mức giá 60.000.000đ/m<sup>2</sup>. Xét yêu cầu của đương sự thấy rằng:

Đối với yêu cầu hủy Quyết định 4831/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND huyện Đ về việc thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị Ánh H, đất tọa lạc xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, xét thấy:

Tại khoản 11, Điều 3 có quy định: “Nhà nước thu hồi đất là việc Nhà nước quyết định thu lại quyền sử dụng đất của người được Nhà nước trao quyền sử dụng đất hoặc thu lại đất của người sử dụng đất vi phạm pháp luật về đất đai”.

Tại điểm a, khoản 1, Điều 16 có quy định: “Nhà nước quyết định thu hồi đất trong các trường hợp... Thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng”.

- Tại Điều 62 có quy định: “Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng”.

Tại điểm a, khoản 2, Điều 66 có quy định: “Thẩm quyền thu hồi đất. Ủy ban Nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi đất trong các trường hợp sau đây: Thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư”

Tại khoản 4, Điều 67 có quy định: “Thông báo thu hồi đất và chấp hành quyết định thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. Khi quyết định thu hồi đất có hiệu lực thi hành và phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt được công bố công khai, người có đất thu hồi phải chấp hành quyết định thu hồi đất”.

Căn cứ vào các qui định trên, ngày 07/9/2022 UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 4831/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị Ánh H, đất tọa lạc xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Đối với yêu cầu Hủy Quyết định số 5101/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND huyện Đ về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà Nguyễn Thị Ánh H, với số tiền: 6.060.261.632đ và Hủy Quyết định số 6081/QĐ-UBND ngày 24/10/2023 của UBND huyện Đ về việc bồi thường bổ sung giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất đối với bà Nguyễn Thị Ánh H, số tiền 244.691.593đ, xét thấy:

Tại khoản 2 điều 74 Luật đất đai năm 2013 có quy định:

*Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm Quyết định thu hồi đất.*

Tại khoản 1 điều 15 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ qui định về xác định giá đất cụ thể như sau:

*Căn cứ nguyên tắc định giá đất qui định tại điều 112 của Luật đất đai, phương pháp định giá đất qui định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 điều 4 của Nghị định này và kết quả tổng hợp phân tích thông tin về thửa đất, giá đất thị trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giá đất cụ thể.*

Căn cứ vào các qui định trên UBND tỉnh L ban hành các quyết định: Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Long An; Quyết định số 4619/QĐ- UBND ngày 24/5/2022 về việc phê duyệt đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại giải phóng mặt bằng thuộc dự án giải phóng mặt bằng đường tỉnh 823D (Trục mở mới tây bắc kết nối Long An - thành phố Hồ Chí Minh); Quyết định số 11461/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt bổ sung, điều chỉnh hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường, chính sách hỗ trợ tại Điều 1 Quyết định số 4619/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh L.

Căn cứ vào các Quyết định trên của UBND tỉnh L, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 3512/QĐ-UBND ngày 22/8/2022 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án giải phóng mặt bằng đường tỉnh 823D (Trục mở mới tây bắc kết nối Long An - thành phố Hồ Chí Minh) qua xã Đ, thị trấn Đ, xã Đ và xã H, huyện Đ, tỉnh Long An và căn cứ vào Quyết định 3512/QĐ-UBND ngày 05/12/2022, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 5101/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà Nguyễn Thị Ánh H, với số tiền: 6.060.261.632đ và Quyết định số 6081/QĐ-UBND ngày 24/10/2023 về việc bồi thường bổ sung giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất đối với bà Nguyễn Thị Ánh H, số tiền 244.691.593đ.

Qua phân tích trên, có cơ sở xác định UBND huyện Đ ban hành các quyết định về thu hồi và bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất đối với bà H là đúng qui định của pháp luật.

Từ những phân tích trên, có cơ sở xác định Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm 1963; Địa chỉ: số D, đường C, phường A, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh và Chủ tịch UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 4663/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của bà Nguyễn Thị Ánh H là đúng qui định pháp luật.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà H yêu cầu hủy các Quyết định trên là không có căn cứ nên không được chấp nhận như quan điểm đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tại phiên Tòa.

[3] Về chi phí tố tụng và án phí:

Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị Ánh H phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.600.000đồng, bà H đã nộp xong.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ánh H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm nhưng do bà H là người cao tuổi đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên bà H được miễn nộp tiền án phí hành chính sơ thẩm

Ủy ban nhân dân huyện Đ, Chủ tịch UBND huyện Đ, Chủ tịch UBND tỉnh L không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

*Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 193; Điều 348, Điều 357, Điều 358 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

*Căn các Điều 3, 16, 62, 66, 67 và 74 Luật Đất đai 2013;*

*Căn cứ khoản 1 điều 15 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về xác định giá đất.*

### **Tuyên xử:**

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ánh H đối với các yêu cầu:

Hủy Quyết định số 5101/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND huyện Đ về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà Nguyễn Thị Ánh H.

Hủy Quyết định số 4831/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND huyện Đ về việc thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị Ánh H, đất tọa lạc xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Hủy Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm 1963; Địa chỉ: số D, đường C, phường A, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hủy Quyết định số 4663/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh L về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của bà Nguyễn Thị Ánh H, ngụ số D, đường C, phường A, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về chi phí tố tụng và án phí:

Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị Ánh H phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.600.000 đồng, bà H đã nộp xong.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ánh H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm nhưng do bà H là người cao tuổi đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên bà H được miễn nộp tiền án phí hành chính sơ thẩm

Ủy ban nhân dân huyện Đ, Chủ tịch UBND huyện Đ, Chủ tịch UBND tỉnh L không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nguyễn Phước Thanh**